

**PHỤ LỤC SỐ 01: TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC TỐI THIỂU SỬ DỤNG DIỆN TÍCH
CÔNG TRÌNH SỰ NGHIỆP CẤP HỌC MẦM NON**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày tháng 02 năm 2023 của Sở GDĐT Nam Định)

STT	Các hạng mục công trình	Tiêu chuẩn tối thiểu	Tiêu chuẩn mức độ 1	Tiêu chuẩn mức độ 2	Ghi chú
I	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em				
1	Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em				
1.1	Khu sinh hoạt chung	1,5m ² /trẻ em	1,5m ² /trẻ em	1,5m ² /trẻ em	Tổng diện tích không nhỏ hơn 24m ² với nhóm trẻ, 36m ² với lớp mẫu giáo
1.2	Khu ngủ	1,2m ² /trẻ em	1,2m ² /trẻ em	1,2m ² /trẻ em	Tổng diện tích không nhỏ hơn 18m ² với nhóm trẻ, 30m ² với lớp mẫu giáo
1.3	Khu vệ sinh	0,4m ² /trẻ em	0,4m ² /trẻ em	0,4m ² /trẻ em	Tổng diện tích không nhỏ hơn 12m ²
1.4	Hiên chơi, đón trẻ em	0,5m ² /trẻ em	0,5m ² /trẻ em	0,5m ² /trẻ em	Chiều rộng thông thủy không nhỏ hơn 2,1m
1.5	Kho nhóm, lớp	-	-	6m ² /kho	
1.6	Phòng giáo viên	-	-	12m ² /phòng	
2	Phòng giáo dục thể chất, Phòng giáo dục nghệ thuật				
2.1	Phòng giáo dục thể chất	2m ² /trẻ em	2m ² /trẻ em	2m ² /trẻ em	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng
2.2	Phòng giáo dục nghệ thuật	2m ² /trẻ em	2m ² /trẻ em	2m ² /trẻ em	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng
2.3	Phòng đa năng	2m ² /trẻ em	2m ² /trẻ em	2m ² /trẻ em	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng
3	Sân chơi riêng	1m ² /trẻ em	1m ² /trẻ em nhà trẻ; 2m ² /trẻ em mẫu giáo	1m ² /trẻ em nhà trẻ; 2m ² /trẻ em mẫu giáo	
4	Phòng tin học	-	-	40m ² /phòng	

STT	Các hạng mục công trình	Tiêu chuẩn tối thiểu	Tiêu chuẩn mức độ 1	Tiêu chuẩn mức độ 2	Ghi chú
II	Khối phòng tổ chức ăn				
1	Nhà bếp	0,3m ² /trẻ em	0,3m ² /trẻ em	0,3m ² /trẻ em	
2	Kho bếp	10m ² /kho thực phẩm; 12m ² /kho lương thực	10m ² /kho thực phẩm; 12m ² /kho lương thực	10m ² /kho thực phẩm; 12m ² /kho lương thực	
III	Khối phụ trợ				
1	Phòng họp	1,2m ² /người	1,2m ² /người	1,2m ² /người	
2	Phòng Y tế	10m ² /phòng	10m ² /phòng	10m ² /phòng	
3	Nhà kho	40m ² /kho	40m ² /kho	40m ² /kho	
4	Sân vườn	3m ² /trẻ em	3m ² /trẻ em	3m ² /trẻ em	
	<i>Trong đó: sân vườn dành riêng cho trẻ khám phá, trải nghiệm</i>	-	0,3m ² /trẻ em	0,3m ² /trẻ em	
IV	Thư viện	0,60 m ² /trẻ em (tính huy động từ 30% đến 50% tổng số trẻ em toàn trường)	0,60 m ² /trẻ em (tính huy động từ 30% đến 50% tổng số trẻ em toàn trường)	0,60 m ² /trẻ em (tính huy động từ 30% đến 50% tổng số trẻ em toàn trường), đồng thời đảm bảo điều kiện quy định phòng đọc cho GV, HS: 73.5m ² ; có khu vực mượn trả từ 0,60 m ² /người làm công tác thư viện; khu lưu trữ tài nguyên: 2,5m ² /1000 đơn vị tài liệu.	Tổng diện tích thư viện không nhỏ hơn 48 m ² (không tính diện tích không gian mở);